

Số: /TB-HCSN

Biên Hòa, ngày tháng năm

## **THÔNG BÁO**

**Xét duyệt quyết toán ngân sách và đối chiếu số liệu kết quả  
hoạt động năm 2022**

**Đơn vị được xét duyệt: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA**

**Mã chương: 760**

Căn cứ Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2022 của Ban Quản lý dự án thành phố Biên Hòa và Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa Phòng Tài chính – Kế hoạch và Ban Quản lý dự án thành phố Biên Hòa.

Phòng Tài chính – Kế hoạch thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách và đối chiếu kết quả hoạt động năm 2022. *(Bao gồm các công trình sửa chữa, mua sắm thiết bị các khu cách ly y tế trên địa bàn TP. Biên Hòa có mức vốn dưới 500 triệu theo theo Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính, không bao gồm quyết toán vốn XDCB, các công trình vốn sự nghiệp, quản lý hành chính mang tính chất XDCB, ... sẽ có biên bản riêng)* của Ban Quản lý dự án Biên Hòa như sau:

### **I/ Phần số liệu.**

#### **1. Số liệu quyết toán:**

##### **a) Thu phí, lệ phí**

- Tổng số thu trong năm: 0 đồng.
- Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng.
- Số phí được khấu trừ, để lại: 0 đồng.

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 3s ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt/thẩm định quyết toán ngân sách năm 2017; theo Mẫu biểu 1a ban hành kèm theo Thông tư này đối với xét duyệt/ thẩm định quyết toán từ năm ngân sách 2018).*

##### **b) Quyết toán chi ngân sách:**

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng.
- Dự toán được giao trong năm: 3.156.000.000 đồng. Trong đó:

- + Dự toán giao đầu năm: 0 đồng.
- + Dự toán bổ sung trong năm: 3.156.000.000 đồng.
- Kinh phí thực nhận trong năm: 2.152.154.420 đồng.
- Kinh phí quyết toán: 2.152.154.420 đồng.
- Kinh phí giảm trong năm: 1.003.845.580 đồng.
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 0 đồng, bao gồm:
  - + Kinh phí đã nhận: 0 đồng.
  - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 0 đồng.

*(Số liệu chi tiết theo 1c đính kèm).*

## **2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:**

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

*(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu số 69 Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC).*

## **3. Thuyết minh số liệu quyết toán:**

Do giới hạn về nguồn nhân lực và thời gian xét duyệt quyết toán, Phòng Tài chính – Kế hoạch căn cứ báo cáo quyết toán, hồ sơ, chứng từ do Ban Quản lý dự án Biên Hòa cung cấp (*Ban Quản lý dự án Biên Hòa chịu trách nhiệm về tính pháp lý, tính xác thực của hồ sơ, chứng từ kế toán và tài liệu cung cấp cho Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố*), không chứng kiến việc kiểm kê vật tư hàng hóa, tài sản, quỹ tiền mặt tại thời điểm 31/12/2022.

Trên cơ sở chứng từ, báo cáo, tài liệu của Ban Quản lý dự án Biên Hòa cung cấp và tự chịu trách nhiệm, Phòng Tài chính - Kế hoạch thuyết minh số liệu quyết toán như sau:

Dự toán giao đầu năm 0 đồng, dự toán điều chỉnh bổ sung trong năm 3.156.000.000 đồng (gồm: *kinh phí sửa chữa hoàn trả hiện trạng các khu cách ly y tế là 1.965.000.000 đồng, kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 là 1.191.000.000 đồng*), kinh phí đề nghị quyết toán 2.152.154.420 đồng (gồm: *kinh phí sửa chữa hoàn trả hiện trạng các khu cách ly y tế là 1.769.796.620 đồng, kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 là 382.357.800 đồng*), kinh phí hủy dự toán 1.003.845.580 đồng (gồm: *kinh phí sửa chữa hoàn trả hiện trạng các khu cách ly y tế là 195.203.380 đồng, kinh phí lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 là 808.642.200 đồng*).

## **II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động từ nguồn thu khác được để lại:**

Phòng Tài chính – Kế hoạch căn cứ vào báo cáo, sổ sách do Ban Quản lý dự án Biên Hòa cung cấp và tự chịu trách nhiệm số liệu trên báo cáo.

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 7.392.538.262 đồng.

Trong đó:

+ Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng.

+ Trích lập các Quỹ: 7.392.538.262 đồng.

+ Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng.

*(Số liệu chi tiết theo phụ lục 1b đính kèm)*

## **III. Nhận xét và kiến nghị:**

### **1. Nhận xét:**

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo: Ban Quản lý dự án nộp báo cáo tài chính theo đúng thời gian quy định.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Ban Quản lý dự án Biên Hòa lập báo cáo tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017; Thông tư số 79/2019/TT-BTC ngày 14/11/2019 của Bộ Tài chính theo Văn bản hướng dẫn số 2815/STC-TCHCSN ngày 25/5/2023 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai.

- Đơn vị thực hiện công khai dự toán theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.

- Chấp hành các quy định của Nhà nước như: Đơn vị chi qua tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai, hạch toán theo mục lục ngân sách nhà nước.

- Ngoài các khoản thu trong báo cáo tài chính năm 2022, Ban Quản lý dự án Biên Hòa đảm bảo không có khoản thu nào ngoài sổ sách.

- Đối với việc thực hiện trích lập các quỹ: Sau khi hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi thường xuyên giao tự chủ, đơn vị thực hiện trích lập các quỹ năm 2022 theo quy định tại Quyết định số 58/QĐ-BQLDA-TC ngày 11/01/2023 và Quyết định số 111/QĐ-BQLDA-TC ngày 16/02/2023 của Ban Quản lý dự án, cụ thể như sau:

+ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp (*Trích tối thiểu 25%*), số tiền là 1.852.699.066 đồng.

+ Quỹ bổ sung thu nhập là 4.789.021.545 đồng.

+ Quỹ khen thưởng là 180.000.000 đồng và Quỹ phúc lợi là 570.817.651 đồng (*tổng hai quỹ tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công trong năm của đơn vị*)

### **2. Kiến nghị:**

2.1. Kiến nghị của đơn vị xét duyệt:

- Đề nghị đơn vị phản ánh tất cả các khoản thu, chi (*nếu có*) vào báo cáo tài chính của đơn vị. Thực hiện đúng theo Luật ngân sách.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu: VT, HCSN.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**